TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2023/QĐCNTTLH	*Tiểu Cần, ngày 30 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh Trần Minh Q và chị Thạch Thị Mai L;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 9 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh Trần Minh Q.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh **Trần Minh Q**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

- Người bị kiện: Chị **Thạch Thị Mai L**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp Ch, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp Ch, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh Q và chị Thạch Thị Mai L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Minh Qu, sinh ngày 20/8/2012 cho chị L được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Quân muốn sống chung với chị L. Chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung:

Công nhận tích đất là 351,8m^2, thửa đất số 205, tờ bản đồ số 9, loại đất: Chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp Chợ, xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cho cá nhân chị Thạch Thị Mai L được toàn quyền sử dụng đất và quyền sở hữu đối với tài sản trên đất. Theo giấy chứng quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp số phát hành CO 053759 cho chị Thạch Thị Mai L, sinh năm 1984, cấp ngày 10/9/2018 (*Do chị Thạch Thị Mai L đang quản lý sử dụng*).

Công nhận cho cá nhân chị Thạch Thị Mai L được quyền sở hữu đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA; số máy KF26E0002149; số khung 2517GY002148; số loại SH150I; màu sơn: Đỏ Đen; biển số 84H1-279.80 (*Do chị L đang quản lý, sử dụng*).

Công nhận diện tích đất là 435,7m^2, thửa đất số 196, tờ bản đồ số 9, loại đất: Trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Sáu, xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cho cá nhân anh Trần Minh Q được toàn quyền sử dụng đất và quyền sở hữu đối với tài sản trên đất. Theo giấy chứng quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp có số phát hành DD 366085 cho bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1959, cấp ngày 21/4/2022 (*Do bà Nguyễn Thị Kim H và chị Thạch Thị Mai L quản lý, sử dụng nên bà H và chị*

L đồng ý giao diện tích đất này cho anh Q toàn sử dụng đất và quyền sở hữu đối với tài sản trên đất).

Công nhận cho cá nhân anh Trần Minh Q được quyền sở hữu đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; số máy 5P11-215094; số khung P110AY215089; số loại NOUVO; màu sơn: Đỏ-Đen; biển số 71V2-1646 (*Do anh Q đang quản lý, sử dụng*).

Các đương sự được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng quyền sử dụng đất; quyền sở hữu tài sản theo quyết định này.

Chị Thạch Thị Mai L đồng ý thanh toán cho anh Trần Minh Q số tiền chênh lệch do chia tài sản chung là 75.000.000 đồng theo định kỳ cụ thể:

Ngày 10/11/2023 chị L thanh toán cho anh Q số tiền là 7.500.000 đồng.

Ngày 10/12/2023 chị L thanh toán cho anh Q số tiền là 7.500.000 đồng.

Ngày 10/01/2024 chị L thanh toán cho anh Q số tiền là 7.500.000 đồng.

Ngày 10/02/2024 chị L thanh toán cho anh Q số tiền là 7.500.000 đồng.

Ngày 10/3/2024 chị L thanh toán cho anh Q số tiền là 7.500.000 đồng.

Ngày 10/4/2024 chị L thanh toán cho anh Q số tiền là 7.500.000 đồng.

Ngày 10/5/2024 chị L thanh toán cho anh Q số tiền là 7.500.000 đồng.

Ngày 10/6/2024 chị L thanh toán cho anh Q số tiền là 7.500.000 đồng.

Ngày 10/7/2024 chị L thanh toán cho anh Q số tiền là 7.500.000 đồng.

Ngày 10/8/2024 chị L thanh toán cho anh Q số tiền là 7.500.000 đồng.

Nếu đến hạn thanh toán lần đầu (ngày 10/11/2023) mà bên phải thi hành án không thanh toán cho bên được thi hành án số tiền như thỏa thuận thì bên được thi hành án được quyền làm đơn yêu cầu thi hành trước hạn đối với toàn bộ số tiền được thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về nợ chung: Anh Q và chị L khai không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã V, huyện Đ, tỉnh Bến Tre (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/8/2013);
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân